

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2007/NQ-HĐND

Tư Nghĩa, ngày 11 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2006****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ Ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2006 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và nhất trí;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2006 như sau:

<b>I. Tổng thu ngân sách Nhà nước:</b>	<b>119.026.670.607 đồng.</b>
Phân chia các cấp Ngân sách như sau:	
- Ngân sách Trung ương:	1.259.535.681 đồng.
- Ngân sách cấp tỉnh:	937.995.527 đồng.
- Ngân sách cấp huyện:	89.615.946.710 đồng.
- Ngân sách cấp xã:	27.213.192.689 đồng.
Trong đó phần thu NS nhà nước của huyện:	<b>23.688.908.071 đồng.</b>
Bao gồm:	
1/ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh:	6.991.298.013 đồng.
+ Thuế môn bài:	703.741.995 đồng.
+ Thuế Giá trị gia tăng + Thu nhập doanh nghiệp:	6.271.913.004 đồng.
+ Thuế tài nguyên:	15.643.014 đồng.
2/ Thuế sử dụng đất nông nghiệp:	65.075.259 đồng.
3/ Thuế nhà đất:	320.732.540 đồng.
4/ Thu phí và lệ phí:	2.233.607.425 đồng.
5/ Thuế chuyển quyền sử dụng đất:	265.557.700 đồng.
6/ Thu cấp quyền sử dụng đất:	8.732.956.300 đồng.

7/ Thu tiền thuê đất:	187.517.430 đồng.
8/ Thu lệ phí trước bạ:	3.301.030.404 đồng.
9/ Thu khác ngân sách:	156.914.000 đồng.
10/ Các khoản thu tại địa phương:	1.434.219.000 đồng.

**II. Tổng chi ngân sách cấp huyện: 71.027.117.806 đồng.**

Bao gồm:

1/ Chi trong dự toán:	14.212.417.309 đồng.
- Sự nghiệp kinh tế:	1.435.930.736 đồng.
- Sự nghiệp văn xã:	1.061.715.314 đồng.
- Quản lý hành chính:	5.518.265.773 đồng.
Gồm: + Quản lý nhà nước:	3.494.993.709 đồng.
+ Kinh phí Đảng:	1.245.466.000 đồng.
+ Kinh phí các đoàn thể:	777.806.064 đồng.
- Hỗ trợ các hội:	103.789.707 đồng.
- Chi đào tạo:	198.579.600 đồng.
- Chi An ninh - Quốc phòng:	424.720.000 đồng.
- Chi khác ngân sách:	300.691.000 đồng.
- Chi 1% kinh phí khen thưởng:	45.741.000 đồng.
- Chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:	5.081.985.500 đồng.
- Ghi chi vốn tổ chức phi chính phủ:	40.998.679 đồng.
2/ Chi trợ cấp ngân sách xã, thị trấn:	5.740.485.700 đồng.
3/ Chi ngoài dự toán:	8.574.858.040 đồng.
4/ Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo:	42.499.356.757 đồng.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện huyện khoá IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2007.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thuận**